

Số: /GP-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần thứ 1)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 136/GP-UBND ngày 22/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về cấp phép cho Công ty TNHH Giấy Sun Jade Việt Nam, địa chỉ tại Lô B – KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá (nay là phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Nhà máy sản xuất, gia công giấy dếp tại Khu phố Bà Triệu, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Xét hồ sơ kèm theo Công văn số 12/CV-SUNJADE ngày 03/09/2025, Công văn số 13/CV-SUNJADE ngày 17/10/2025 Công ty TNHH Giấy Sun Jade Việt Nam về chỉnh sửa, bổ sung và đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường cho dự án Nhà máy sản xuất, gia công giấy dếp tại Khu phố Bà Triệu, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1341/TTr-SNNMT ngày 01/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 136/GP-UBND ngày 22/07/2024 của Công ty TNHH Giấy Sun Jade Việt Nam, địa chỉ tại Lô B, Khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này. Các nội dung khác được giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 136/GP-UBND ngày 22/7/2024.

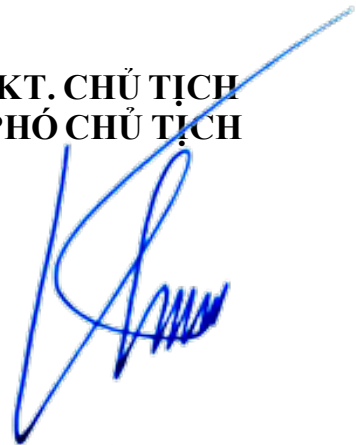
Điều 2. Công ty TNHH Giấy Sun Jade Việt Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 136/GP-UBND ngày 22/7/2024 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 136/GP-UBND ngày 22/7/2024 hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Triệu Sơn;
- Công ty TNHH Giấy Sun Jade Việt Nam;
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC:
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải tại Mục 2.2 Điều 2 Phần A Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường số 136/GP-UBND ngày 22/07/2024, cụ thể như sau:

“2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Hệ thống mương B800 (dọc tuyến đường Bà Triệu) phía Đông dự án thuộc Khu phố Bà Triệu, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa”.

2. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải:

2.1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải tại Phần A Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 136/GP-UBND ngày 22/07/2024, cụ thể như sau:

“1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn số 01: Khí thải (hơi dung môi) phát sinh từ khu vực phun keo.
- Nguồn số 02: Khí thải (mùi) phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải, lưu lượng 3.800 m³/giờ (theo công suất quạt hút).

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải

- Vị trí xả thải: Vị trí xả thải trong khuôn viên dự án thuộc địa phận hành chính Khu phố Bà Triệu, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Tọa độ vị trí xả thải:

Dòng khí thải từ nguồn số 02: Tọa độ (theo hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiều 3°): X = 2192455 (m), Y = 562168 (m).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:

Dòng khí thải từ nguồn số 02: Lưu lượng xả lớn nhất 3.800 m³/giờ (theo công suất quạt hút).

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả liên tục 24 giờ/ngày.đêm.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường cụ thể như sau:

- Nguồn số 01: Khí thải sau xử lý đảm bảo chất lượng khí thải của nguồn tiếp nhận (không khí nhà xưởng) có giá trị giới hạn của chất ô nhiễm đáp ứng

theo QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm.

- Nguồn số 02: Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B, Kp = 1,0 và Kv = 1,2) từ ngày giấy phép có hiệu lực đến ngày 31/12/2031, cụ thể:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng	m ³ /giờ	-	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	Nhiệt độ	°C	-		
3	Hydro sunphua, H ₂ S	mg/Nm ³	9,0		
4	Amoniac và các hợp chất amoni	mg/Nm ³	60		

Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối (Cột B) từ ngày 01/01/2032, cụ thể:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng	m ³ /giờ	-	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	Nhiệt độ	°C	-		
3	Hydro sunphua, H ₂ S	mg/Nm ³	7,0		
4	Amoniac và các hợp chất amoni	mg/Nm ³	20		

2.2. Điều chỉnh “Mạng lưới thu gom khí thải phát sinh đưa về hệ thống xử lý” tại Mục 1.1 Điều 1 Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 136/GP-UBND ngày 22/07/2024, cụ thể như sau:

“- Nguồn số 01: Khí thải (hơi dung môi) từ khu vực phun keo → thiết bị xử lý tại chỗ đi kèm với mỗi bàn phun keo (gồm tấm lọc bông thủy tinh và tấm vải carbon than hoạt tính).”

2.3. Điều chỉnh “Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải” tại Mục 1.2 Điều 1 Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 136/GP-UBND, cụ thể như sau:

“- Nguồn số 01: Khí thải, hơi dung môi được xử lý bằng thiết bị xử lý tại chỗ đi kèm với mỗi bàn phun keo (gồm tấm lọc bông thủy tinh và tấm vải carbon than hoạt tính).

+ Hóa chất, vật liệu sử dụng: Tấm lọc bông thủy tinh và Than hoạt tính (hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng khí thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Điểm 2.2.2 Mục 2.1 Phần 2 của Phụ lục này).”

2.4. Điều chỉnh “Kế hoạch vận hành thử nghiệm” tại Điều 2 Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 136/GP-UBND ngày 22/07/2024, cụ thể như sau:

“Thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 05/2025 NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

Dự kiến 03 tháng, thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 6 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Chủ dự án thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải về cơ quan cấp giấy phép môi trường trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý khí thải từ hệ thống xử lý nước thải.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Trên ống thải của hệ thống xử lý khí thải.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Mục 2.1.2. Phần A Phụ lục này).

2.2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường”

2.5. Điều chỉnh “Các yêu cầu về bảo vệ môi trường” tại mục Điều 4 Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 136/GP-UBND ngày 22/07/2024, cụ

thể như sau:

“Định kỳ thay tấm lọc bông thủy tinh, tấm vải carbon than hoạt tính, tấm lọc than hoạt tính theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Tấm bông lọc thủy tinh, tấm vải carbon than hoạt tính, than hoạt tính sau khi thải bỏ được lưu giữ và xử lý như chất thải nguy hại”.

3. Các điều chỉnh khác

3.1. Thông tin chủ dự án đầu tư:

- Chủ cơ sở: Công ty TNHH Giấy Sun Jade Việt Nam
- Địa chỉ: Lô B, Khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên, Mã số doanh nghiệp: 2801149968, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/4/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05/6/2024.
- Mã số thuế: 2801149968.

3.2. Thông tin chung của dự án:

- Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất, gia công giấy dếp.
- Địa điểm hoạt động: Khu phố Bà Triệu, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số dự án: 9804321305 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa chứng nhận lần đầu ngày 25/01/2024.

4. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh:

- Tiếp tục thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các nội dung không điều chỉnh được quy định tại Giấy phép môi trường số 136/GP-UBND ngày 22/07/2024 của UBND tỉnh Thanh Hoá.
- Chỉ được triển khai thực hiện các nội dung điều chỉnh tại mục 1 Phụ lục này sau khi Giấy phép môi trường này có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 05/01/2025 của Chính phủ.
- Thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ pháp lý về đầu tư, xây dựng và đất đai trước khi triển khai xây dựng đường ống thoát nước thải ra vị trí xả thải mới quy định tại mục 1 Phụ lục này.
- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự

cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường; tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai toàn bộ dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đề xuất cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định./.